

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 17-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Pháy và ông Nguyễn Viết Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Thị T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 18 tháng 10 năm 1983 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S - Sinh năm: 1936 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1939 hiện trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Chồng: Phạm Văn H - Sinh năm 1983, tạm trú tại tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai, (hiện đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc nhưng đang được cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai bàn giao cho gia đình để chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng); Bị cáo chưa có con.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 05/2012/HSST ngày 17/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng Điểm b, Khoản 2, Khoản 5 Điều 194; Điểm p, Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 07 năm tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 12/8/2017 Đỗ Thị T đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay vẫn chưa nộp khoản tiền phạt 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Do đó bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/6/2018, tạm giam ngày 16/6/2018, hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu - Có mặt.

- *Những người làm chứng:* Anh Phạm Văn H - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

- Chị Hoàng Lan A - Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Bà Nguyễn Thị Lựu - Sinh năm: 1939.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2018, Đỗ Thị T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ thành phố Lào Cai đến huyện Sa Pa để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bãi đá cỏ ở Sa Pa, T đã gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi và hỏi mua ma túy thì người này đồng ý bán. T đưa cho người này số tiền 4.450.000 đồng và được đưa lại 03 cục ma túy được bọc trong túi nilon màu trắng. Sau đó, T đi xe ôm về hướng Lào Cai, khi đi khoảng 5km thì T bảo người xe ôm dừng lại ven đường để T đi vệ sinh, nhưng thực chất là để chia nhỏ ma túy. T đã lấy ra một cục ma túy vừa mua được, dùng dao lam và giấy mang từ nhà đi chia nhỏ cục ma túy thành 48 gói, trong đó 06 gói cho vào túi ni lon màu trắng, 42 gói cho vào túi ni lon màu trắng một mặt có in chữ "Hạt Đỏ" màu đỏ. Đối với 02 cục ma túy còn lại, T cho 01 cục vào 01 túi nilon màu đen và 01 cục vào túi nilon màu trắng. Khi về đến phòng trọ tại tổ 23A, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, bị cáo T lấy 01 gói ma túy từ túi 42 gói nhỏ ra sử dụng $\frac{1}{2}$, phần còn lại T cho vào bao thuốc lá WHITE HOSE màu vàng để trên bàn nhựa, đồng thời bỏ 01 túi ma túy được bọc bằng ni lon màu xanh treo vào móc quần áo ở mặt trong của cửa chính. Số ma túy còn lại gồm 47 gói ma túy và 01 cục ma túy được gói bằng nilon màu đen, T nhét vào túi áo ngực bên trái đang mặc trên người với mục đích mang về nhà mẹ để tại thị trấn T, huyện B để sử dụng dần. Sau đó T gọi chồng là Phạm Văn Hà đưa T về huyện Bảo Thắng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/06/2018, khi Phạm Văn Hà điều khiển xe máy BKS 24B1-349.62 chở Đỗ Thị T đến địa phận thôn H, xã G, huyện B thì bị Công an huyện Bảo Thắng kiểm tra hành chính. Đỗ Thị T đã tự giác lấy từ áo ngực bên trái đang mặc 03 gói nilon để giao nộp gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 06 gói giấy bạc nhỏ, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 1,78 gam; 01 túi nilon màu trắng, một mặt có in chữ "Hạt Đỏ" màu đỏ bên trong chứa 41 gói giấy bạc nhỏ bằng giấy bạc bên trong chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng có khối lượng 3,15 gam và 01 túi nilon màu đen bên trong chứa chất bột khô màu trắng có khối lượng 3,33 gam. T khai toàn bộ chất bột khô, màu trắng, vón cục chứa trong ba túi nilon là Hêroin mua về để sử dụng cho bản thân. Công an huyện Bảo Thắng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra Đỗ Thị T khai nhận ngoài số ma túy bị bắt quả tang, T còn cất giấu ma túy tại nơi ở (tổ A, phường B, thành phố L). Ngày 11/6/2018 Công an huyện Bảo Thắng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Thị T phát hiện 01 bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HOSE màu vàng, bên trong có một gói nhỏ giấy bạc chứa chất bột khô màu trắng và 01 bọc nilon màu xanh, bên trong có 01 túi nilon (loại đựng xi lanh) chứa chất bột khô màu trắng vón cục có tổng khối lượng 4,20 gam.

Tại Kết luận giám định số 115/GĐMT ngày 13/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: M1: 1,78 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine; M2: 3,15 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine; M3: 3,33 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine và M4: 4,20 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine. Như vậy tổng khối lượng Heroine thu giữ của Đỗ Thị T và gửi giám định là 12,46 gam, cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 1,25 gam Heroine, hoàn lại cơ quan trưng cầu 11,21 gam Heroine.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm g, o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm g, o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Thị T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2018; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 11,21 gam Heroine còn lại sau giám định; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Thị T đã thừa nhận hành vi tàng trữ 12,46 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tình tiết định khung quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 10/6/2018, Đỗ Thị T bị Công an huyện Bảo Thắng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật của vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do

cố ý. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều g, o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội. Bản thân bị cáo nghiện ma túy, đã bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành hai tình tiết định khung quy định tại Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử thật nghiêm minh để răn đe phòng ngừa tội phạm.

Quá trình điều tra xác định ngày, tháng sinh của bị cáo theo lời khai và chứng minh thư mâu thuẫn với ngày, tháng sinh trong bản án số 05/2012/HSST ngày 17/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng. Do đó Công an huyện Bảo Thắng đã trưng cầu giám định để xác định ngày, tháng sinh chính xác của bị cáo Đỗ Thị T. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: các dấu vân in trên danh chỉ bản số 36 lập ngày 11/6/2018 tại Công an huyện Bảo Thắng, họ tên Đỗ Thị T - sinh ngày 18/10/1983 và dấu vân in trên danh chỉ bản số 06-005, lập ngày 14/12/2011 tại Công an huyện Bảo Thắng là của cùng một người. Đến nay, xác định bị can Đỗ Thị T - sinh ngày 18/10/1983 là chính xác.

Đối với anh Phạm Văn H là chồng của bị cáo T, tuy sống chung nhưng anh H không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý; Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo T khai mua của người đàn ông không quen biết, cơ quan điều tra cũng không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý theo quy định. Đối với người đàn ông lái xe ôm chở bị cáo T, do T không quen biết và cũng không nói gì với người đàn ông này về việc tàng trữ ma túy, hơn nữa cũng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng thu giữ trong vụ án là 12,46 gam Heroine. Sau khi giám định, cơ quan giám định đã sử dụng hết 1,25 gam Heroine nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Số Heroine còn lại sau giám định là 11,21 gam, đây là vật chứng mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 24B1-349.62 mà Phạm Văn H chở Đỗ Thị T, quá trình điều tra xác định xe mô tô này thuộc sở hữu hợp pháp của Phạm Văn H mua bằng tài sản cá nhân. Ngày 10/6/2018, Phạm Văn H dùng xe mô tô này chở Đỗ Thị T về Bảo Thắng nhưng Phạm Văn H không biết và không liên quan đến việc T cất giấu ma túy, cơ quan đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho Phạm Văn H, quá trình điều tra vụ án thì Phạm Văn H đang tập trung cai nghiện ma túy nên tài sản được giao lại cho mẹ đẻ là bà Lê Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản gì, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm g, o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2018.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 11,21 gam Heroine là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định, thu giữ trong vụ án Đỗ Thị T ngày 10/6/2018, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đỗ Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng (2);
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

